TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 6 – 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt.

2. Ông Ngô Văn Khon

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mỹ K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Thái Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2021, Biên bản phiên họp ngày 27/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Mỹ K trình bày:*

Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T do quen biết, tìm hiểu nên được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2012. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/01/2014. Việc anh chị chung

sống với nhau là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Nay Chị Nguyễn Mỹ K yêu cầu ly hôn với Anh Thái Thanh T.

+ *Về con chung:* Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T có một con chung là Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014. Chị Nguyễn Mỹ K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014 đến khi thành niên. Chị Nguyễn Mỹ K không yêu cầu Anh Thái Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay Chị K đang buôn bán tại nhà, thu nhập tháng khoảng 5.000.000đ.

+ *Về tài sản chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Thái Thanh T không có ý kiến trình bày.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Mỹ K; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014; Giấy CMND và sổ hộ khẩu của Chị Nguyễn Mỹ K; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Đơn xin xét xử vắng mặt; Bản khai ý kiến con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Mỹ K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thái Thanh T cư trú tại Ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 vụ án được xét xử vào lúc 13 giờ 30 ngày 23 tháng 6 năm 2022 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh Thái Thanh T là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T do quen biết nên tổ chức đám cưới vào năm 2012 và anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/01/2014. Việc kết hôn giữa Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Mỹ K xác định: Trong thời gian Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa Chị Nguyễn Mỹ K và Anh Thái Thanh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Mỹ K đối với Anh Thái Thanh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, cháu Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014 đang sống với Chị K. Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần cho cháu và tránh việc thay đổi môi trường sống cho cháu. Đồng thời, nguyện vọng của cháu K1 là có nguyện vọng chung sống với Chị K. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của Chị K. Giao cháu Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014 cho Chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Mỹ K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở Anh Thái Thanh T không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Mỹ K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Mỹ K xác định chị và Anh Thái Thanh T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của Anh Thái Thanh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ K phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Mỹ K.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ K được ly hôn với Anh Thái Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Thái Thiên K1, sinh ngày 18/11/2014 cho Chị Nguyễn Mỹ K được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị K không yêu cầu.

Anh Thái Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Nguyễn Mỹ K cùng các thành viên gia đình không cản trở Anh Thái Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Mỹ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010053 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Mỹ K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thái Thanh T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã 4, huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh